

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG MẦM NON CẨM HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025 KHỐI MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC.

- Căn cứ vào mục tiêu, kết quả mong đợi độ tuổi 4- 5 tuổi;
- Căn cứ vào khung thời gian thực hiện chương trình GDMN (35 tuần/năm);
- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục trong CTGDMN;
- Căn cứ vào nhu cầu khả năng hứng thú của trẻ;
- Căn cứ vào điều kiện CSVC, văn hóa năng lực CBQL, GV khối 4-5 tuổi của trường mầm non Cẩm Hưng;
- Căn cứ vào sự mong đợi của xã hội và phụ huynh học sinh địa phương Cẩm Hưng;
- Căn cứ vào đề án phát triển giáo dục của trường MN Cẩm Hưng.

II. GHI CHÚ:

Chủ đề 1: Trường Mầm Non

Chủ đề 2: Bản thân

Chủ đề 3: Gia đình

Chủ đề 4: Nghề nghiệp

Chủ đề 5: Thế giới động vật

Chủ đề 6: Thế giới thực vật.

Chủ đề 7: Tết và mùa xuân

Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên

Chủ đề 9: Giao thông

Chủ đề 10: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ

A. MỤC TIÊU GIÁO DỤC VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT											
1.Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ trai: Cân nặng từ 14,1 – 24,2kg. Chiều cao từ 100,7 – 119,2 cm - Trẻ gái: Cân nặng từ 13,7 – 24,9kg. Chiều cao từ 99,9 - 118,9 cm.	- Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm.		X						X		
	- Cân - đo theo dõi biểu đồ phát triển + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/ lần. + Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi.	X				X				X	
2. Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe hàng ngày.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm, món ăn hàng ngày. - Ích lợi của thực phẩm, các món ăn đối với sức khoẻ.		X					X			X

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
3. Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Cách rửa tay bằng xà phòng, cách lau mặt, đánh răng. - Các đồ dùng cần thiết để rửa tay, lau mặt, đánh răng.					X	X				
	- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	X							X		
4. Trẻ thực hiện được một số việc trong ăn uống.	- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống + Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kĩ. + Khi ăn không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn.			X				X			
5. Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã.	- Nhận biết các món ăn ôi thiu, nước lã - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).		X				X		X		
6. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Đội mũ, khẩu trang khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.				X			X	X		X

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zích zắc)	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh						X				
	- Đi thay đổi theo hướng vật chuẩn.										X
14. Trẻ kiểm soát được vận động khi chạy đổi hướng, vận động đúng tín hiệu vật chuẩn.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			X							
15. Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động tung và bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3m)	- Tung – bắt bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay (khoảng 40-50cm)		X								
	- Tung – bắt bóng với người đối diện (khoảng 3m).							X			
16. Trẻ biết phối hợp khi ném trúng đích.	- Ném trúng đích thẳng đứng (xa 1,5m x cao 1,2m)									X	
	- Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,2m đến 1,4m)							X			
17. Trẻ thể hiện nhanh nhẹn khi chạy 15m trong 10 giây, sức bền khi chạy chậm 60-80m	- Chạy nhanh 15m trong 10 giây		X								
	- Chạy chậm khoảng 60-80m	X									
18. Trẻ biết đập bóng	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay				X						

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
vận động và định hướng trong không gian .	- Bò trong đường zích zắc								X		
26. Trẻ biết khéo léo bò chui qua cổng, ống dài (1,2x0,6m)	- Bò chui qua cổng							X			
27. Trẻ khéo léo, giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 giống thang.	- Trèo lên xuống ghế				X						
28. Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay, ngón tay.	- Cuộn xoay tròn cổ tay, - Gập, mở các ngón tay	X		X		X					
	- Vo, xoáy, xoắn, búng ngón tay, véo, vuốt, miết...	X		X			X				
29. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động tạo hình.	- Gập giấy - Lắp ghép hình - Xé, cắt đường thẳng - Tô vẽ hình - Xếp chồng - Tắt sợi - Cài, cởi cúc, kéo khoá, khâu luồn, buộc dây	X		X		X	X	X	X	X	X

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC											
30. Trẻ nhận biết được về bản thân khi được hỏi và trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Các bộ phận cơ thể và chức năng của chúng - Các giác quan của con người.		X								
31. Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ tên, công việc của bố, mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ, - Địa chỉ gia đình. - Một số nhu cầu của gia đình.			X							
32. Trẻ có hiểu biết về trường mầm non.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp - Tên, công việc của cô giáo và các cô các bác trong trường. - Các hoạt động của trường, của lớp.	X									
33. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, một số đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Các hoạt động vui chơi của trẻ và các bạn.	X									
34. Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và truyền.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động của một số nghề phổ				X						

[illegible]

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC		CD1	CD2	CD3	CD4	CD 5	CD 6	CD7	CD 8	CD 9	CD 10
nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán	- Làm thí nghiệm tan, không tan								x		
	- Làm thí nghiệm vật chìm – nổi.			x							
40. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau. + Suu tầm làm sách, tranh + Trò chuyện với người lớn, bạn bè và nhận xét.					x					x
41. Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi.	- Gọi tên con vật gần gũi xung quanh. - Đặc điểm, lợi ích và tác hại của một số con vật. Cách chăm sóc, bảo vệ - Mối liên hệ với môi trường sống - So sánh sự giống và khác nhau của 1 số con vật.					x					
42. Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây cối, hoa, quả gần gũi.	- Gọi tên nhóm cây cối, hoa, quả gần gũi xung quanh. - Đặc điểm, lợi ích của một số cây cối, hoa, quả. - Cách chăm sóc, bảo vệ. - Mối liên hệ với môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của 1						x	x			

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
	số cây cối, hoa, quả.										
43. Trẻ biết đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông, phân loại theo 1-2 dấu hiệu và một số quy định giao thông đơn giản.	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số PTGT. - Một số quy định giao thông đơn giản. - Thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi ra đường, đi trên các phương tiện giao thông.									X	
44. Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng , đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.			X							
	- Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu					X					
	- Phân loại cây cối, hoa, quả, củ theo 1-2 dấu hiệu.						X				
	- Phân loại PTGT theo đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng.									X	
45. Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật và hiện tượng quen thuộc, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra các sự vật, hiện tượng đó.	- Nhận ra các mối quan hệ đơn giản giữa con người, cây cối, con vật với môi trường sống. - Giải thích được các nguyên nhân xảy ra các sự vật, hiện tượng đơn giản xung quanh, các hiện tượng tự nhiên (cây bị héo, lá bị ướt, mưa, bão...)							X	X		

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
nhau, nhiều hơn, ít hơn.	phạm vi 5										
50. Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng và đếm.	- Tách, gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 4.							X			
	- Tách, gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5.										X
51. Trẻ nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)			X							
52. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1							X			
	- Xếp theo quy tắc.										X
53. Trẻ biết so sánh 2 đối tượng, cách đo độ dài, đo dung tích và nêu kết quả đo.	- So sánh kích thước của 2,3 đối tượng					X					
	- Chiều cao của 2 đối tượng						X				
	- Chiều cao của 3 đối tượng						X				
	- Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo.								X		
	- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo.								X		
54. Trẻ nhận biết được sự giống và khác nhau giữa hai hình tròn, tam	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình vuông, tam giác, tròn, hình chữ nhật:			X							

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
giác, vuông, chữ nhật.	+ Phân biệt hình tròn- hình tam giác.										
	+ Phân biệt hình vuông- hình chữ nhật;			X							
55. Trẻ biết xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	- Xác định phía phải, phía trái của bản thân.		X								
	- Xác định được phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân.		X								
56. Trẻ nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối.	- Nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối.								X		
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
57. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ, PTGT.	- Các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, tính chất, công dụng, các loại rau, quả, con vật...và các từ biểu cảm.		X	X		X	X	X		X	
58. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Trao đổi trả lời các câu hỏi với người khác về đồ dùng, đồ chơi, con vật cây cối...	X						X			X
59. Trẻ biết diễn đạt để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa âm khó. - Nói rõ ràng để người nghe có thể hiểu được.	X	X		X					X	

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
trái sáng phải, trên xuống dưới..											
65. Trẻ biết đọc thuộc một số bài ca dao, đồng dao, tục ngữ.	- Đọc thuộc các bài ca dao, đồng dao đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.			X		X	X		X		X
66. Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại chuyện đã được nghe có mở đầu, kết thúc.		X		X	X	X	X		X	X
67. Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ, mô tả hành động của nhân vật trong truyện.	- Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.			X		X				X	X
	- Đóng kịch, diễn rối					X	X				
68. Trẻ biết sử dụng được các từ như: “mời cô” “mời bạn” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”...phù hợp với tình huống.	- Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn - Biết cảm ơn, xin lỗi...	X	X								
69. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được phù hợp với tình huống giao tiếp - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.				X					X	

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
70. Trẻ biết chọn sách để xem và sử dụng sách.	- Chọn sách theo ý thích để xem. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Phân biệt đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn bảo vệ sách		X	X	X	X	X	X	X	X	X
71. Trẻ biết “đọc” sách theo tranh minh họa.	- Cho trẻ tự đọc sách theo ý thích - Đọc qua tranh vẽ - Đọc sách, đọc từ trái sang phải, trên xuống dưới.			X	X	X		X	X		X
72. Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...)	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông,)	X								X	
73. Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Sử dụng kí hiệu để “viết” tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.			X	X				X	X	
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI											
74. Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên tuổi giới tính,	- Tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân. - Tên cô giáo tên bố mẹ, cô giáo và		X								

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
sở thích của bản thân, tên bố, tên mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp.	các bạn trong lớp. - Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.										
75. Thể hiện sự tự tin, tự lực.	- Chơi tự do, chơi với đồ chơi trẻ thích. Trục nhật, cất dọn đồ chơi. - Vui vẻ nhận công việc được giao.	x	x			x					
	- Mạnh dạn, tự tin trong sinh hoạt, trong giao tiếp, mạnh dạn chia sẻ thông tin của bản thân với mọi người.		x		x						
76. Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		x								
77. Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc, tình cảm của người thân với bạn bè.	- Chơi thân thiện với bạn. - Quan tâm an ủi bạn bè, người thân ốm đau.	x						x			
	- Chúc mừng người thân, bạn bè... vào ngày sinh nhật, ngày lễ, gặp chuyện vui.		x					x			

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
78. Trẻ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ	- Kính yêu Bác Hồ - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.										X
79. Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.										X
80. Trẻ thể hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội.	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Biết phân biệt hành vi tốt- xấu, đúng – sai.	X		X				X			X
81. Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết.	- Lắng nghe bố mẹ, ông bà, cô giáo và các bạn nói trong khi giao tiếp. - Lắng nghe ý kiến của người khác trong các hoạt động tập thể.	X								X	
82. Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.	- Chăm sóc bảo vệ cây cối, con vật tưới cây, chăm sóc cây cảnh, không bẻ cành ngắt lá.					X	X	X			

[illegible]

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
92. Trẻ biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục	- Cắt dán, xé dán tạo thành sản phẩm có màu sắc bố cục.			X		X	X			X	X
93. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết khác nhau.	- Trẻ có kỹ năng làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm.		X			X	X	X		X	
94. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình, màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục. - Giữ gìn sản phẩm.	X	X		X					X	
95. Trẻ thể hiện sự sáng tạo, biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn phù hợp hình thức vận động, tự sáng tạo và thể hiện theo bài hát, bản nhạc.				X						X
96. Trẻ biết nói lên các ý tưởng tạo hình và tạo ra các sản phẩm.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình - Tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.				X				X	X	
TỔNG		32	32	32	31	32	32	32	30	31	32

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2024-2025

KHỐI MẪU GIÁO 4- 5 TUỔI

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	NGÀY LỄ HỘI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THÁNG
1	Trường mầm non	Bé vui đến trường	Ngày hội đến trường Tết Trung Thu	Tuần 1	9
		Trường mầm non Cẩm Hưng		Tuần 2	
		Lớp mẫu giáo 4 tuổi của bé		Tuần 3	
2	Bản thân	Tôi là ai	Ngày phụ nữ VN 20-10	Tuần 4	9-10
		Cơ thể của tôi		Tuần 5	
		Tôi cần gì để lớn lên		Tuần 6	
3	Gia đình	Người thân trong gia đình của bé		Tuần 7	10-11
		Ngôi nhà thân yêu của bé		Tuần 8	
		Nhu cầu gia đình của bé		Tuần 9	
		Đồ dùng trong gia đình bé		Tuần 10	
4	Nghề Nghiệp	Nghề giáo viên- Ngày NGVN	Ngày nhà giáo VN 20-11	Tuần 11	11- 12
		Nghề phổ biến quen thuộc		Tuần 12	
		Nghề sản xuất		Tuần 13	
		Nghề dịch vụ		Tuần 14	
5	Thế giới động vật	Một số con vật nuôi trong gia đình	Ngày 22-12 QĐNDVN	Tuần 15	12-1
		Một số con vật sống trong rừng		Tuần 16	
		Côn trùng- Chim		Tuần 17	
		Một số con vật sống dưới nước		Tuần 18	
6	Thế giới thực vật	Các loại quả		Tuần 19	1-2
		Một số loại rau- củ		Tuần 20	
		Một số cây lương thực			

			<i>(Nghỉ Tết Nguyên Đán từ ngày 25/01 đến hết ngày 02/02/2025)</i>	Tuần 21	
7	Tết và mùa xuân	Ngày Tết quê em	Lễ hội mừng xuân Ngày Quốc Tế phụ nữ 8/3	Tuần 22	2-3
		Mùa xuân tươi đẹp		Tuần 23	
		Bé với cây xanh		Tuần 24	
		Một số loài hoa		Tuần 25	
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Một số nguồn nước		Tuần 26	3-4
		Một số hiện tượng thời tiết và mùa		Tuần 27	
		Mùa hè của bé		Tuần 28	
		Bé học thời gian		Tuần 29	
9	Giao thông	Phương tiện và luật GT đường bộ		Tuần 30	4
		Phương tiện và luật GT đường thủy		Tuần 31	
		Phương tiện và luật GT đường sắt và đường hàng không		Tuần 32	
10	Quê hương đất nước Bác Hồ	Quê hương Cẩm Hưng	Ngày sinh nhật Bác 19/5	Tuần 33	5
		Đất nước Việt Nam		Tuần 34	
		Bác Hồ kính yêu		Tuần 35	

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH

Cẩm Hưng, ngày tháng năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

C. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN
KHỐI MẪU GIÁO 4- 5 TUỔI - NĂM HỌC: 2024–2025

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	TUẦN	THÁNG	MỤC TIÊU THỰC HIỆN
1	Trường mầm non (3 tuần, từ ngày 09/9/2024 đến ngày 27/09/2024)	Bé vui đến trường	Tuần 1	9	1,3,8,10,11,17,28,29,32,33,35,38,47,58,59,60,61,62,63,64,68,72,75,77,80,81,86,87,88,89,91,94. Tổng: 32 mục tiêu
		Trường mầm non Cẩm Hưng (Tết trung thu)	Tuần 2		
		Lớp mẫu giáo 4 tuổi của bé	Tuần 3		
2	Bản thân (3 tuần, từ ngày 30/09 đến 18/10/2024)	Tôi là ai	Tuần 4	9-10	1,2,5,8,10,12,15,17,30,35,38,48,55,57,59,63,64,66,68,70,74,75,76,77,86,87,88,89,90,91,93,94. Tổng : 32 mục tiêu
		Cơ thể của tôi	Tuần 5		
		Tôi cần gì để lớn lên (Ngày phụ nữ VN 20-10)	Tuần 6		
3	Gia đình (4 tuần, từ ngày 21/10 đến 15/11/2024)	Người thân trong gia đình của bé	Tuần 7	10-11	4,7,9,10,11,14,20,21,28,29,31,35,38,39,44,51,54,57,60,63,65,64,67,70,71,73,80,86,87,88,91,92. Tổng : 32 mục tiêu
		Ngôi nhà thân yêu của bé	Tuần 8		
		Nhu cầu gia đình của bé	Tuần 9		
		Đồ dùng trong gia đình bé	Tuần 10		
4	Nghề nghiệp (4 tuần, từ ngày 18/11 đến 13/12/2024)	Cô giáo của em- Ngày NGVN (Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11)	Tuần 11	11- 12	6,8,10,11,18,21,27,34,35,47,49,59,61,63,64,66,69,70,71,73,75,83,85,86,87,88,89,90,91,94,95,96. Tổng : 32 mục tiêu
		Nghề phổ biến quen thuộc	Tuần 12		
		Nghề sản xuất	Tuần 13		
		Nghề dịch vụ	Tuần 14		

5	Thế giới động vật (4 tuần, từ ngày 16/12 đến 10/01/2025)	Một số con vật nuôi trong gia đình (Ngày 22-12 QĐNDVN)	Tuần 15	12-1	1,3,10,11,19,22,28,29,35,40,41,44, 49,53,57,62,63,64,65,66,67,70,71,75,82,86,87,88,90, 91,92,93. Tổng : 32 mục tiêu Kết thúc học kì 1
		Một số con vật sống trong rừng	Tuần 16		
		Côn trùng - Chim	Tuần 17		
		Một số con vật sống dưới Nước	Tuần 18		
6	Thế giới thực vật (3 tuần, từ ngày 13/01 đến ngày 07/02/2025)	Một số loại quả	Tuần 19	1-2	3,5,10,11,13,16,22,28,29,35,42,44, 53,57,62,63,64,65,66,67,70,82,83, 85,86,87,88,89,90,91,92,93. Tổng : 32 mục tiêu
		Một số loại rau- củ	Tuần 20		
		(Nghỉ tết từ ngày mùng 25/1/2025 đến ngày 02/02/2025)			
		Một số cây lương thực	Tuần 21		
7	Tết và mùa xuân (4 tuần, từ ngày 10/2/2025 đến 07/03/2025)	Ngày Tết quê em (Lễ hội mừng xuân)	Tuần 22	1-2-3	2,4,6,8,10,15,16,24,26,29,35,42,45, 46,50,52,57,58,61,63,64,66,70,71, 77,80,82,86,87,88,91,93. Tổng : 32 mục tiêu
		Mùa xuân tươi đẹp	Tuần 23		
		Bé với cây xanh	Tuần 24		
		Các loài hoa	Tuần 25		
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên (4 tuần, từ ngày 10/03 đến 04/04/2025)	Một số nguồn nước	Tuần 26	3-4	3,5,6,7,8,9,10,13,20,23,25,29,37,39 ,45,53,56,62,63,64,65,70,71,73,84, 86,87,88,91,96. Tổng : 30 mục tiêu
		Một số hiện tượng thời tiết và mùa	Tuần 27		
		Mùa hè của bé	Tuần 28		
		Bé học thời gian	Tuần 29		
9	Giao thông	Phương tiện và luật giao thông đường bộ	Tuần 30	4	1,7,8,10,16,21,25,29,43,44,47,49,

	(3 tuần, từ ngày 07/04/đến ngày 25/04/2025)	Phương tiện và luật giao thông đường thủy	Tuần 31		57,59,63,64,66,67,69,70,72,73,,81,86,87,88,91,92,93,94,96 Tổng : 31 mục tiêu
		Phương tiện và luật giao thông đường sắt và đường hàng không	Tuần 32		
10	Quê hương đất nước Bắc Hồ (3 tuần, từ ngày 28/04 đến ngày 16/05/2025)	Quê hương Cẩm Hưng	Tuần 33	5	1,2,6,10,12,13,22,29,35,36,40,50,52,58,63,64,65,66,67,70,71,78,79,80,85,86,87,88,89,91,92,95. Tổng : 32 mục tiêu
		Đất nước Việt Nam	Tuần 34		
		Bác Hồ kính yêu <i>Ngày sinh nhật Bác 19/5</i>	Tuần 35		

PHÓ HIỆU TRƯỞNG KÝ, DUYỆT

Cẩm Hưng, ngày ... tháng ... năm 2024

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Thị Thủy